

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH BÌNH PHƯỚC SÀI GÒN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH BÌNH PHƯỚC SÀI GÒN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH PHUOC SAI GON INVESTMENT TRADE & TOURIST HOLDINGS COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP DU LỊCH BPSG

2. Mã số doanh nghiệp: 3801247847

3. Ngày thành lập: 12/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 06 Đường D8, Đông Á 3, Tổ 3B, Khu phố Suối Đá, Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0868984840

Fax:

Email: thanhcongceo09@gmail.com

Website: bpsg.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất chè	1076
2.	Sản xuất cà phê	1077
3.	In ấn	1811
4.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
5.	Xây dựng nhà để ở	4101
6.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	4102
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12.	Xây dựng công trình thủy	4291
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác, giày dép.	4641

18.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác	4771
19.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
20.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
21.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
22.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
23.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
24.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu;	4932
25.	Vận tải hành khách hàng không Chi tiết: Vận tải hành khách hàng không theo tuyến và lịch trình cố định; Vận tải hành khách hàng không loại khác	5110
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự;	5510
27.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên; Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm	5590
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, quầy bar; Quán cà phê, giải khát;	5630
32.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh; Hoạt động sản xuất phim video; Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình; Hoạt động hậu kỳ	5911
33.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
34.	Hoạt động chiếu phim Chi tiết: Hoạt động chiếu phim cố định; Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc;	5914
35.	Hoạt động phát thanh	6010
36.	Hoạt động truyền hình	6021
37.	Hoạt động thông tấn	6391

38.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
39.	Hoạt động pháp luật Chi tiết: Hoạt động đại diện, tư vấn pháp luật; Hướng dẫn chung và tư vấn, chuẩn bị các tài liệu pháp lý;	6910
40.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
41.	Quảng cáo	7310
42.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
44.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
45.	Cho thuê xe có động cơ	7710
46.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Cung ứng lao động tạm thời; Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7810
47.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
48.	Đại lý du lịch	7911(Chính)
49.	Điều hành tua du lịch	7912
50.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
51.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
52.	Sao chép bản ghi các loại	1820
53.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
54.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
55.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
56.	Hoạt động thể thao khác	9319
57.	Hoạt động của các hiệp hội kinh doanh và nghiệp chủ	9411
58.	Hoạt động của các hội nghề nghiệp	9412
59.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	8291
61.	Dịch vụ đóng gói	8292
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
63.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
64.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
65.	Đào tạo sơ cấp	8531
66.	Đào tạo trung cấp	8532
67.	Đào tạo cao đẳng	8533
68.	Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu	9499

69.	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế	9900
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
71.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH TIẾN	04/20 đường Đặng Trần Côn, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	023593493	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000		

2	NGUYỄN THÀNH CÔNG	293 đường Quốc lộ 14, Khu phố Tân Đồng 1, Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	285039875
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000	
3	HUỖNH NGUYỄN KHANG DUY	39 đường D3 Khu dân cư Thanh Lễ, Khu phố 8, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	280770738
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000	
4	NGUYỄN TẤN DUY CHÍ	34/76 đại lộ Bình Dương, tổ 3, khu phố 3, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	281025479
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000	

5	TRẦN ĐỨC HẢI	1084/14, Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	079059009465
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH CÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 26/09/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 285039875

Ngày cấp: 20/09/2019

Nơi cấp: Công An tỉnh Bình Phước

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 293 Quốc lộ 14, Khu phố Tân Đồng 1, Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 6 đường D8, Đông Á 3, tổ 3B, Khu phố Suối Đá, Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

* Họ và tên: TRẦN ĐỨC HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 01/01/1959

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 079059009465

Ngày cấp: 15/10/2020

Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật
Tự Xã Hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *1084/14, Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *1084/14, Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước